

MUA [+15%]

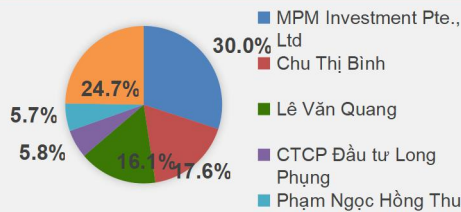
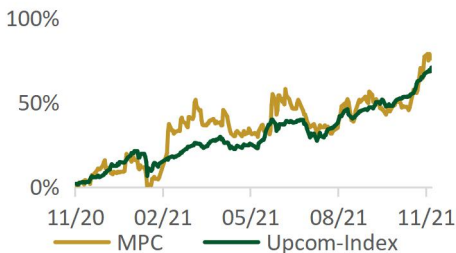
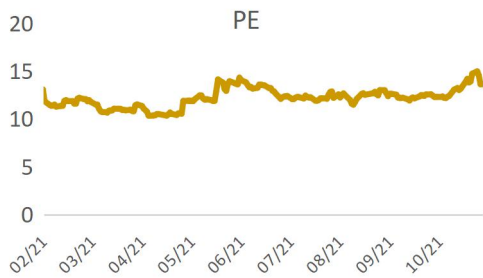
Ngày cập nhật: 17/11/2021

 Giá hợp lý **54,300** VNĐ
 Giá hiện tại **47,500** VNĐ

PHS

 (+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	200.0
Free-float (triệu)	69.8
Vốn hóa (tỷ đồng)	9,327
KLGD TB 3 tháng	211,288
Sở hữu nước ngoài	38%
Ngày niêm yết đầu tiên	16/10/2017

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Fiinpro

Chỉ số tài chính	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E	2022E
Doanh thu thuần (tỷ VND)	15,665	16,925	16,998	14,329	14,018	16,202
LNST (tỷ VND)	714	810	445	674	898	997
EPS (VND)	9,254	4,936	2,521	3,243	4,489	4,983
Tăng trưởng EPS (%)	779%	-47%	-49%	29%	38%	11%
Giá trị sổ sách (VND)	42,738	26,604	25,110	26,610	28,458	30,783
P/E	4.0	8.5	13.5	8.0	12.1	10.9
P/B	0.9	1.6	1.4	1.0	1.9	1.8
Cổ tức (%)	0%	50%	15%	50%	N/A	N/A

Nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu, gia tăng vị thế cạnh tranh
Cập nhật KQKD trong 9M 2021:

Doanh thu thuần trong 9M 2021 của MPC giảm 11%YoY còn 8,887 tỷ đồng, hoàn thành 56% kế hoạch năm 2021. Trong khi đó, LNST trong 9M 2021 đạt 565.6 tỷ đồng (+19.1% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch LNST năm 2021.

Giá tôm xuất khẩu tăng trong khi giá tôm nguyên liệu trong nước còn thấp trong Q3/2021, đã đưa biên lợi nhuận gộp trong 9M 2021 của MPC đạt 18% với lợi nhuận gộp đạt 1,583.6 tỷ đồng (+42.6% YoY).

Chi phí thực hiện “3 tại chỗ” và chi phí cước tàu tăng phi mã trong 9M 2021 đã làm cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lũy kế 9M 2021 tăng lần lượt là 49.5%YoY và 36.4%YoY lên 725.9 tỷ đồng và 209.8 tỷ đồng.

Dù vậy, biên lợi nhuận gộp cải thiện vượt trội đã làm giảm áp lực chi phí lên biên lợi nhuận ròng, qua đó đưa biên lợi nhuận ròng tăng từ 5.4% trong 9M 2020 lên 7.6% trong 9M 2021.

Điểm nhấn đầu tư:

Tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu: MPC quyết định tăng vốn điều lệ tại các công ty con nhằm thay thế các khu vực nuôi truyền thống bằng “Công nghệ 2-3-4” (nuôi theo 2 giai đoạn, thu tủa 3 lần, đảm bảo 4 sạch) vì sản lượng thu được từ công nghệ này cao hơn tới 15 lần. MPC cũng ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và tư vấn chuyển đổi số với FPT với mục đích nâng cao chất lượng tôm nguyên liệu. Năm 2025, MPC hướng tới chủ động 70% con giống, năm 2030 chủ động 100% con giống.

Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA: MPC được kỳ vọng hưởng lợi nhiều nhất từ hiệp định EVFTA khi thuế tôm nguyên liệu và sản phẩm tôm được giảm mạnh từ mức 12.5% và 20% xuống còn 0%.

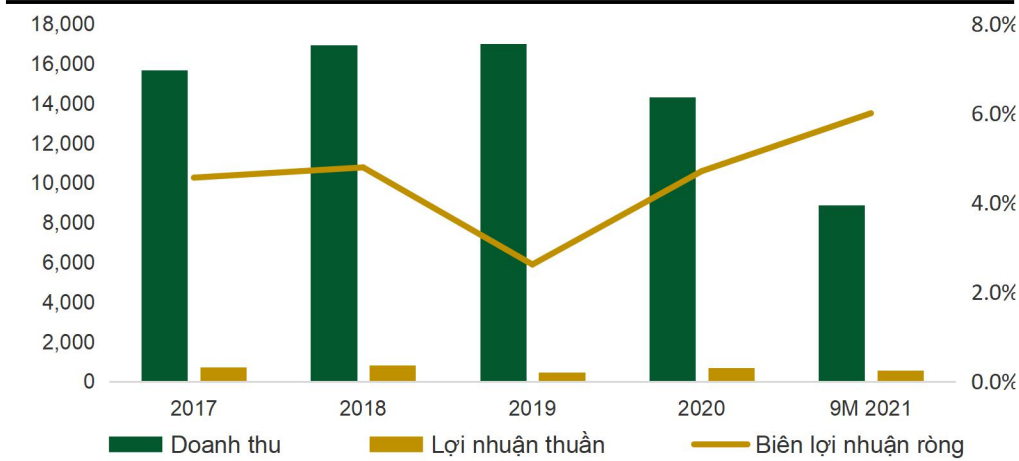
Chuỗi giá trị tôm thông minh là động lực tăng trưởng doanh thu trong dài hạn: Khu phức hợp được triển khai trên 10,000 ha đất tại tỉnh Kiên Giang, với tổng mức đầu tư là 50,000 tỷ đồng. Khu phức hợp dự kiến sẽ mất khoảng 6 năm để triển khai: các hạng mục như hạ tầng sản xuất, hạ tầng xã hội, công nghệ, sản giao dịch tôm, nuôi trồng và phụ phẩm sẽ được triển khai khi dự án được phê duyệt. Hạng mục sản xuất con giống và thức ăn được triển khai sau 1 năm. Hạng mục chế biến và thương mại triển khai sau 2 năm với công suất nhà máy đầu tiên trên 40 ngàn tấn tôm thành phẩm/năm và sẽ nâng lên 200 ngàn tấn/năm trong 3 năm kế tiếp.

Định giá & khuyến nghị: Chúng tôi cho rằng chuỗi dự án Nhà máy chế biến thủy sản tại khu công nghiệp Khánh An với tổng công suất 57,000 tấn/năm, sẽ giúp MPC đón đầu cơ hội gia tăng nhu cầu tiêu thụ tôm toàn cầu trong năm 2022. Do đó, chúng tôi ước tính doanh thu năm 2022 của MPC đạt 16,202 tỷ đồng (+15.6%YoY), trong khi LNST đạt 997 tỷ đồng (+11%YoY). Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, chúng tôi điều chỉnh giảm mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu MPC còn **54,300 đồng/cổ phiếu** (+15% so với giá hiện tại). Qua đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu này.

Rủi ro: (1) Rủi ro cạnh tranh từ các nước xuất khẩu như Ấn Độ, Ecuador; **(2)** Rủi ro từ dịch Covid-19; **(3)** Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Tình hình kinh doanh của MPC trong 9M 2021

Tình hình kinh doanh của MPC (tỷ đồng)



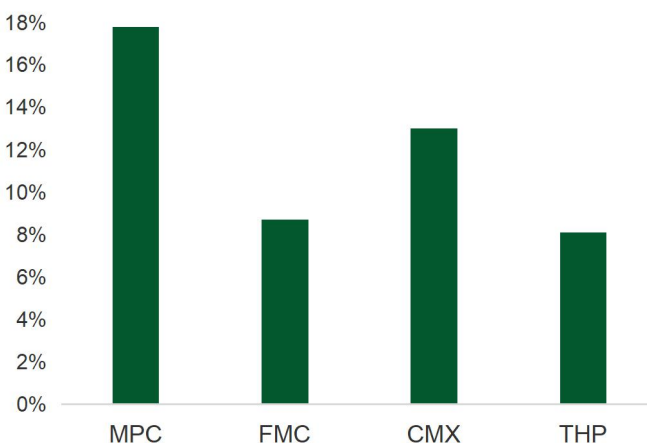
Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các tỉnh phía Nam đã thực hiện phương án “1 cung đường, 2 điểm đến” và “3 tại chỗ” theo chỉ thị 16 của Chính Phủ trong Q3/2021. Do đó, doanh thu thuần của MPC trong Q3/2021 giảm mạnh 36.7%YoY còn 2,785 tỷ đồng, qua đó đưa doanh thu thuần trong 9M 2021 giảm 11%YoY còn 8,887 tỷ đồng, hoàn thành 56% kế hoạch năm 2021. Trong khi đó, LNST trong 9M 2021 đạt 565.6 tỷ đồng (+19.1% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch LNST năm 2021.

Giá tôm xuất khẩu tăng trong khi giá tôm nguyên liệu trong nước còn thấp trong Q3/2021 đã đưa biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm tăng từ 11.2% trong Q2/2021 lên 14.5% trong Q3/2021. Hưởng lợi từ xu hướng đó, biên lợi nhuận gộp của MPC cải thiện đáng kể từ 17% trong Q2/2021 lên 28% trong Q3/2021. Qua đó đưa biên lợi nhuận gộp trong 9M 2021 lên 18%, mức cao nhất trong 10 quý gần nhất, với lợi nhuận gộp đạt 1,583.6 tỷ đồng (+42.6% YoY). Ban lãnh đạo công ty cũng cho biết từ tháng 9/2021 có nhiều đơn hàng nước ngoài chào giá thủy sản cao hơn so với thời điểm trước dịch. Hơn nữa, hiệu quả từ mô hình nuôi tôm theo Công nghệ 2-3-4 và chiến lược phát triển và ứng dụng công nghệ vào vùng nuôi, nhà máy chế biến đã góp phần thúc đẩy biên lợi nhuận gộp vượt trội của MPC.

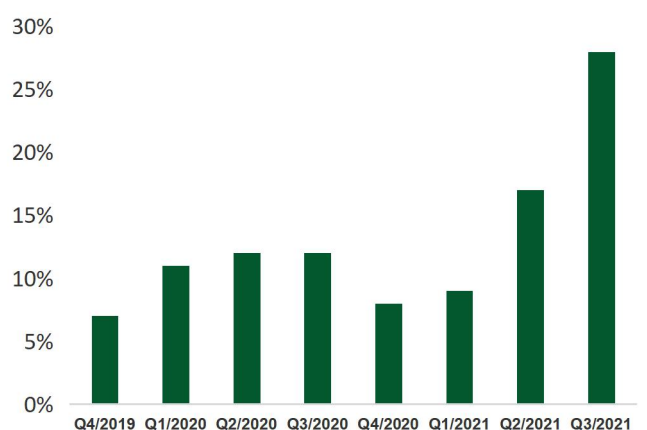
Chi phí thực hiện “3 tại chỗ” và chi phí cước tàu tăng mạnh đã làm cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong Q3 2021 tăng lần lượt là 69.7% YoY và 42.2%YoY lên lần lượt là 364.3 tỷ đồng 78.3 tỷ đồng, qua đó làm cho chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lũy kế 9M 2021 tăng lần lượt là 49.5%YoY và 36.4%YoY lên 725.9 tỷ đồng và 209.8 tỷ đồng. Dù vậy, biên lợi nhuận gộp cải thiện vượt trội đã làm giảm áp lực chi phí lên biên lợi nhuận ròng, qua đó đưa biên lợi nhuận ròng tăng từ 4.8% trong 9M 2020 lên 6.4% trong 9M 2021. Do đó, LNST tăng 19.1%YoY lên 565.6 tỷ đồng.

Biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm trong 9M 2021



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Biên lợi nhuận gộp của MPC qua các quý



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Dự phóng kết quả kinh doanh 2022

Nhu cầu tôm thế giới năm 2022 dự kiến sẽ tiếp tục đà tăng trưởng nhờ: 1) Kinh doanh dịch vụ ăn uống và nhà hàng phục hồi sau đại dịch sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ tôm toàn cầu; 2) Tôm là sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao. Do đó, nhờ ý thức bảo vệ sức khỏe của người dân ngày càng cao sau đại dịch, các sản phẩm tôm sẽ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong bữa ăn gia đình; 3) Nhận thức của người tiêu dùng về các sản phẩm giá trị gia tăng ngày càng cao; 4) Các kho lạnh bảo quản thực phẩm đông lạnh ngày càng được hoàn thiện tốt hơn; 5) Hoạt động nuôi trồng thủy sản được mở rộng trên toàn cầu.

Tháng 10/2021, MPC khởi công xây dựng chuỗi dự án Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú đặt tại khu công nghiệp Khánh An, tỉnh Cà Mau, với tổng mức đầu tư 1,625 tỷ đồng trên diện tích rộng 24 ha. Chuỗi dự án gồm 6 dự án thành phần: Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Khánh An (2,700m²/ngày đêm), các Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phát, Minh Quý, Minh Phú (tổng công suất 57,000 tấn/năm), Nhà máy sản xuất nước đá - Khu kỹ thuật phục vụ sản xuất và Nhà máy bao bì Quang Minh. Theo kế hoạch, Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phát và Nhà máy xử lý nước thải tập trung sẽ hoàn thành đi đưa vào hoạt động Q2/2022; riêng Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú sẽ hoàn thành đưa vào hoạt động Q1/2025. Việc xây dựng nhà máy mới sẽ giúp MPC đón đầu cơ hội tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ tôm toàn cầu, qua đó, chúng tôi ước tính doanh thu năm 2022 của MPC đạt 16,202 tỷ đồng (+15.6%YoY), trong khi LNST đạt 997 tỷ đồng (+11%YoY).

Hơn nữa, trong dài hạn, MPC có những điểm nhấn đầu tư sau:

- Thị trường tôm toàn cầu dự kiến sẽ trị giá 24.1 tỷ USD vào năm 2026. Nhu cầu tôm trên thế giới còn nhiều dư địa tăng trưởng khi ý thức tăng cường sức khỏe ngày càng được chú trọng trên thế giới sau đại dịch.
- Tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu: MPC quyết định tăng vốn điều lệ tại các công ty con nhằm thay thế các khu vực nuôi truyền thống bằng “Công nghệ 2-3-4” vì sản lượng thu được từ công nghệ mới rất lớn - cao hơn tới 15 lần. MPC cũng ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và tư vấn chuyển đổi số với FPT với mục đích nâng cao chất lượng tôm nguyên liệu. Trong năm 2020, MPC đã tự nghiên cứu và thử nghiệm thành công mô hình nuôi tôm công nghệ cao, từ đó đưa vào vận hành hiệu quả tại 2 vùng nuôi của mình là: Minh Phú Kiên Giang (600 ha) và Minh Phú Lộc An (300 ha). Đồng thời công ty cũng hợp tác với CSIRO (Úc) để hiện đại hóa công nghệ nuôi tôm.
- Chuỗi giá trị tôm thông minh là động lực tăng trưởng doanh thu trong dài hạn: Chuỗi giá trị tôm của MPC gồm Khu phức hợp nuôi tôm công nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn, khu phức hợp nuôi tôm sú quảng canh tuần hoàn, khu phức hợp nuôi tôm sú rừng đước hữu cơ, khu phức hợp nuôi tôm sú – lúa hữu cơ. Khu phức hợp được triển khai trên 10,000 ha đất tại tỉnh Kiên Giang, với tổng mức đầu tư là 50,000 tỷ đồng. Khu phức hợp dự kiến sẽ mất khoảng 6 năm để triển khai: các hạng mục như hạ tầng sản xuất, hạ tầng xã hội, công nghệ, sản giao dịch tôm, nuôi trồng và phụ phẩm sẽ được triển khai khi dự án được phê duyệt. Hạng mục sản xuất con giống và thức ăn được triển khai sau 1 năm. Hạng mục chế biến và thương mại triển khai sau 2 năm với công suất nhà máy đầu tiên trên 40 ngàn tấn tôm thành phẩm/năm và sẽ nâng lên 200 ngàn tấn/năm trong 3 năm kế tiếp.
- Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA & CPTPP.

Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Chúng tôi cho rằng chuỗi dự án Nhà máy chế biến thủy sản tại khu công nghiệp Khánh An với tổng công suất 57,000 tấn/năm, sẽ giúp MPC đón đầu cơ hội gia tăng nhu cầu tiêu thụ tôm toàn cầu trong năm 2022. Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, chúng tôi nâng mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu MPC lên **54,300 đồng/cổ phiếu** (+16% so với giá hiện tại). Do đó đưa ra khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu này.

Phương pháp DCF

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022F	2023F	2024F	2025F	2026F
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	1,177	1,262	1,371	1,471	1,562
Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế	1,050	1,126	1,223	1,312	1,393
Khấu hao	207	230	254	278	282
WC	(355)	(358)	(387)	(400)	(407)
CAPEX	(323)	(367)	(384)	(390)	(399)
FCFF	578	630	706	799	870
Giá trị hiện tại của FCFF (WACC 8.6%)	533	535	551	575	576
Giá trị hiện tại của cuối cùng (3.0% g)	10,658				
Nợ ròng	(3,316)				
Giá trị vốn cổ phần	10,113				
SLCP	200,000,000				
Giá hợp lý (VNĐ/CP)	50,565				

Phương pháp EV/EBITDA

2022 EBITDA (tỷ đồng)	1,384
EV/EBITDA ngành	12.5x
EV (tỷ đồng)	17,243
Nợ ròng (tỷ đồng)	(3,316)
Giá trị vốn cổ phần (tỷ đồng)	13,928
SLCP	200,000,000
Giá hợp lý (VNĐ/CP)	69,638

	DCF	EV/EBITDA	Giá hợp lý
Giá hợp lý (VNĐ/CP)	50,565	69,638	54,300
Tỷ trọng	80%	20%	VNĐ/CP

Rủi ro:

(1) Rủi ro cạnh tranh từ các Ấn Độ, Indonesia, Ecuadoro

(2) Rủi ro từ dịch Covid-19

Dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng tôm toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu tôm sang các thị trường chủ lực.

(3) Rủi ro biến động tỷ giá

Với việc xuất khẩu là hướng kinh doanh chính của Công ty và lượng ngoại tệ thu về chủ yếu là USD và JPY với hai thị trường xuất khẩu chính là Mỹ và Nhật Bản chiếm hơn 50% tỷ trọng các quốc gia mà Minh Phú xuất khẩu thì việc biến động tỷ giá hối đoái cũng sẽ là rủi ro đáng quan tâm đối với MPC

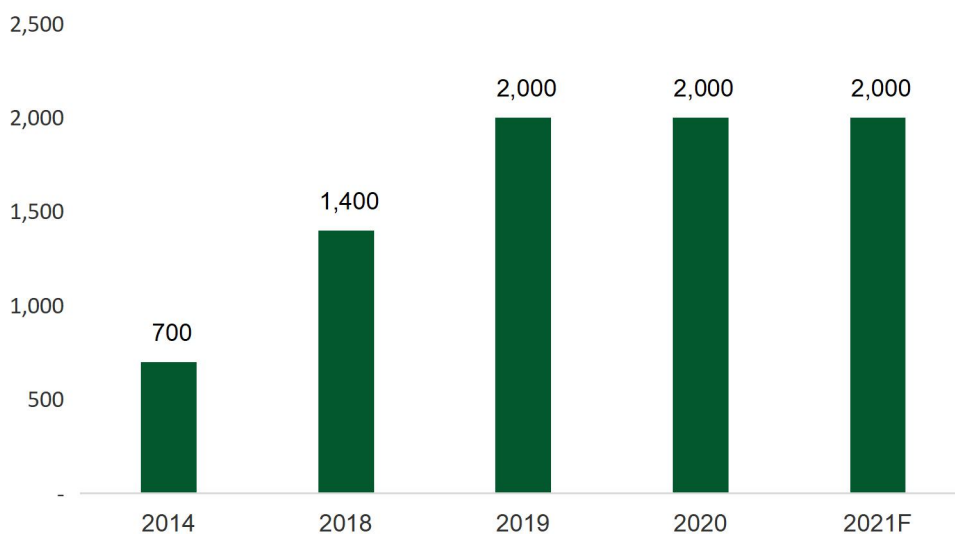
Sơ lược công ty

CTCP Tập đoàn Minh Phú tiền thân là doanh nghiệp tư nhân cung ứng hàng xuất khẩu Minh Phú được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 120 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là thu mua, chế biến thủy sản để cung ứng cho các đơn vị trong nước xuất khẩu. Năm 2002, công ty chuyển thành công ty TNHH với vốn điều lệ là 90 tỷ đồng. Năm 2006, công ty chuyển từ công ty TNHH sang công ty cổ phần và niêm yết trên sàn Hà Nội với 60 triệu cổ phiếu. Đến năm 2007, công ty chính thức chuyển sàn và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM với 70 triệu cổ phiếu. Năm 2015, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện với lý do là để tìm kiếm đối tác chiến lược và tái cơ cấu công ty. Sau đó, MPC đăng ký giao dịch trên UPCoM vào ngày 16/10/2017.



Minh Phú hiện là tập đoàn thủy sản số 1 Việt Nam và hàng đầu trên thế giới. Sản phẩm Minh Phú hiện đang có mặt tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, với doanh thu trên 10,000 tỷ VNĐ mỗi năm. Thông qua việc sở hữu các chuỗi giá trị khép kín và có trách nhiệm; Minh Phú đặt mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái hoàn chỉnh, mang lại những giá trị tốt đẹp cho tất cả các thành viên liên quan, đưa Việt Nam lên bản đồ thế giới với vị thế là nhà cung ứng tôm chất lượng hàng đầu.

Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E	2022E
Doanh thu thuần	11,973	15,665	16,925	16,998	14,329	14,018	16,202
Giá vốn hàng bán	(10,991)	(13,801)	(14,728)	(15,314)	(12,801)	(11,542)	(13,696)
Lợi nhuận gộp	983	1,864	2,198	1,684	1,528	2,477	2,506
Chi phí bán hàng	(638)	(772)	(907)	(875)	(671)	(1,150)	(1,005)
Chi phí QLDN	(151)	(162)	(186)	(198)	(205)	(336)	(324)
Lợi nhuận từ HĐKD	194	930	1,104	611	652	991	1,177
Lợi nhuận tài chính	(169)	(138)	(208)	(131)	77	42	(49)
Chi phí lãi vay	(226)	(181)	(203)	(151)	(89)	(62)	(113)
Lợi nhuận trước thuế	101	792	902	498	762	1,005	1,118
Lợi nhuận sau thuế	82	714	810	445	674	898	997
LNST của cổ đông Công ty mẹ	72	639	703	441	668	898	997
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E	2022E
Tài Sản Ngắn Hạn	6,633	8,032	7,623	6,385	6,943	7,019	7,394
Tiền và tương đương tiền	1,532	1,785	448	625	1,120	885	699
Đầu tư tài chính ngắn hạn	493	231	516	1,404	1,135	1,116	1,290
Phải thu ngắn hạn	1,324	1,913	1,906	1,400	1,613	1,712	1,978
Hàng tồn kho	3,220	4,073	4,674	2,894	3,030	3,261	3,376
Tài sản ngắn hạn khác	64	29	79	62	46	45	50
Tài Sản Dài Hạn	1,557	1,478	1,469	1,679	1,992	2,365	2,961
Phải thu dài hạn	15	15	7	6	2	2	2
Tài sản cố định	1,156	979	1,040	1,002	1,090	1,191	1,326
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	161	158	172	320	498	773	1,202
Đầu tư tài chính dài hạn	109	121	125	188	214	209	242
Tài sản dài hạn khác	117	206	126	163	189	189	189
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng tài sản	8,190	9,510	9,093	8,064	8,936	9,384	10,354
Nợ phải trả	5,897	6,519	5,368	3,042	3,613	3,693	4,198
Nợ ngắn hạn	2,353	4,411	4,119	2,985	3,546	3,625	4,130
Nợ dài hạn	3,544	2,107	1,249	57	68	68	68
Vốn chủ sở hữu	2,293	2,992	3,725	5,022	5,322	5,692	6,157
Vốn góp	700	700	1,400	2,000	2,000	2,000	2,000
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	8,190	9,510	9,093	8,064	8,936	9,384	10,354

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019E	2020A	2021E	2022E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1,463	(229)	66	2,354	386	659	842
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	316	270	(386)	(1,984)	(67)	(280)	(323)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(1,112)	210	(1,021)	(196)	176	(614)	(705)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	667	252	(1,341)	174	494	(235)	(186)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	865	1,532	1,785	448	625	1,120	885
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1,532	1,785	448	625	1,120	885	699
Chỉ số tài chính	2016A	2017A	2018A	2019E	2020A	2021E	2022E
Tăng trưởng (%)							
Doanh thu	-2.5%	30.8%	8.0%	0.4%	-15.7%	-2.2%	15.6%
Lợi nhuận sau thuế	-1278.9%	772.1%	13.5%	-45.1%	51.6%	33.3%	11.0%
Tổng tài sản	-11.2%	16.1%	-4.4%	-11.3%	10.8%	5.0%	10.3%
Tổng vốn chủ sở hữu	2.2%	30.5%	24.5%	34.8%	6.0%	6.9%	8.2%
Khả năng sinh lời (%)							
Tỷ suất lãi gộp	8.2%	11.9%	13.0%	9.9%	10.7%	17.7%	15.5%
Tỷ suất EBIT	1.6%	5.9%	6.5%	3.6%	4.6%	7.1%	7.3%
Tỷ suất lãi ròng	0.7%	4.6%	4.8%	2.6%	4.7%	6.4%	6.2%
ROA	1.0%	7.5%	8.9%	5.5%	7.5%	9.6%	9.6%
ROE	3.6%	23.9%	21.8%	8.9%	12.7%	15.8%	16.2%
Hiệu quả hoạt động							
Số ngày phải thu	40	44	41	30	41	44	44
Số ngày tồn kho	106	107	115	70	88	105	92
Số ngày phải trả	11	16	10	4	5	5	5
Khả năng thanh toán							
Tỷ suất thanh toán hiện thời	2.82	1.82	1.85	2.14	1.96	1.94	1.79
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.45	0.90	0.72	1.17	1.10	1.04	0.97
Cấu trúc tài chính							
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.72	0.69	0.59	0.38	0.40	0.39	0.41
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2.57	2.18	1.44	0.61	0.68	0.65	0.68
Vay ngắn hạn/VCSH	1.03	1.47	1.11	0.59	0.67	0.64	0.67
Vay dài hạn/VCSH	1.55	0.70	0.34	0.01	0.01	0.01	0.01

Nguồn: PHFM

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Nguyễn Thị Thảo Vy, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801